

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN P  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HSST

Ngày: 31/12/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH PHÚ YÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Trương Thị Thu Hiền;

***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Ông Đoàn Minh Trung;  
2. Bà Phan Thị Thúy Hằng.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Đình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2021/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/HSST-QĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn L**, sinh năm 1997, tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Trang trí nội thất; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L1, sinh năm: 1973 và bà Lê Thị P, sinh năm: 1976; có vợ và 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Phan Minh C, sinh năm 1998; Trú tại: Thôn V, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Nguyễn Thị T, sinh năm 1980; Trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- **Người làm chứng:**

1. Nguyễn Quang H, sinh năm 1998; Trú tại: Thôn V, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

2. Trương Văn P, sinh năm 1998; Trú tại: Thôn V, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Có mặt

3. Phan Danh B, sinh năm 1973; Trú tại: Thôn V, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Có mặt

4. Hồ Thị Thanh T, sinh năm 1997; Trú tại: Thôn V, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

5. Nguyễn Thị N, sinh năm 1997; Trú tại: Thôn S, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 27/5/2021 Nguyễn Văn L cùng với Phan Minh C, Nguyễn Văn H, Trương Văn P, Hồ Thị Thanh T đều trú tại thôn V, xã H, huyện P và Nguyễn Thị N trú tại thôn S, xã S, huyện S, cùng ăn uống tại quán của chị Nguyễn Thị T tại thôn Đ, xã H, huyện P. Lúc này giữa Nguyễn Văn L và Phan Minh C xảy ra xích mích, mâu thuẫn nên C cầm ly thủy tinh có quai dùng để uống bia ném trúng 01 cái vào vùng đầu của L, sau đó C và L xông vào xô xát đánh nhau bằng tay được mọi người can ngăn. C ra lấy xe mô tô đi về thì L cầm 02 ly thủy tinh có quai chạy theo đánh nhiều cái trúng vào vùng đầu, ngực, tay và bả vai của C gây thương tích phải đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên. C dùng ly thủy tinh ném trúng vào vùng đầu L 01 cái nhưng thương tích nhẹ, L có đơn từ chối giám định thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 170/Tgt ngày 01/6/2021 và Bản giám định bổ sung số 208/TgT ngày 01/7/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Thương tích của Phan Minh C là 13%; Vật tác động: Vật tày + vật có cạnh sắc.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng vụ án: Không thu giữ vật chứng.

Phần dân sự: Bị hại Phan Minh C không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng và xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKS-PH ngày 26/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (BLHS)”.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát tranh luận và luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134, điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, 54, 65 BLHS, **xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.**

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho UBND xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện

theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Về dân sự: Bị hại không yêu bồi thường nên không đề nghị HĐXX giải quyết.

Về vật chứng: Không có, nên không yêu cầu HĐXX giải quyết.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo ý kiến về kết quả giám định thương tích của bị hại vì sao có sự tăng lên từ 10% đến 13%. Tuy nhiên, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phân tích kết quả giám định và qua quá trình tranh tụng công khai tại phiên tòa thì bị cáo thừa nhận tất cả các thương tích của bị hại Phan Minh C như hồ sơ bệnh án và nội dung mô tả của cáo trạng là do một mình bị cáo gây ra với tỷ lệ giám định thương tích là 13%. Do đó, cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, như nội dung cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ ngày 27/5/2021 tại thôn Đ, xã H, huyện P, Nguyễn Văn L có lấy 02 ly thủy tinh dùng để uống bia là hung khí nguy hiểm đánh nhiều cái trúng vào đầu, ngực, tay, bả vai của Phan Minh C gây thương tích 13%.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ, nhân thân, hành vi phạm tội của bị cáo.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo và bị hại có mối quan hệ quen biết nhau, không có mâu thuẫn từ trước nhưng vì mâu thuẫn nhỏ nhất trong việc uống bia mà bị cáo đã dùng 02 ly thủy tinh (loại có quai để uống bia) là hung khí nguy hiểm dùng để đánh nhiều cái vào đầu, ngực, bả vai, tay của bị hại, đến khi được mọi người can ngăn bị

cáo mới dừng lại. Hành vi của bị cáo thể hiện tính nguy hiểm cho xã hội, ý thức được hậu quả nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do vậy, cần xử lý nghiêm để bảo đảm tính răn đe, giáo dục chung và phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi, bị hại đã dùng ly bia ném vào đầu bị cáo trước, tuy không có thương tích gì, bị cáo không yêu cầu giám định và bồi thường thiệt hại, nhưng việc thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát một phần từ lỗi của bị hại.

Xét nhân thân bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội do có một phần lỗi của bị hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi lượng hình phạt cho bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, xin rút yêu cầu khởi tố hình sự, bị hại có một phần lỗi nên được áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được áp dụng Điều 54 BLHS. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, thỏa mãn các điều kiện quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên được áp dụng Điều 65 BLHS để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Đối với thương tích của bị cáo Nguyễn Văn L do bị hại Phan Minh C gây ra cùng ngày 27/5/2021, bị cáo L cho rằng không đáng kể, từ chối không đi giám định và không có yêu cầu giải quyết về bồi thường dân sự cũng như trách nhiệm hình sự, do đó HĐXX không xem xét giải quyết là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường, do đó HĐXX không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T bị vỡ 07-08 cái ly bia thủy tinh (BL 146), tuy nhiên bà T không có yêu cầu bồi thường, do đó HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng: Là các mảnh vỡ ly thủy tinh, Cơ quan cảnh sát điều tra đã cho truy tìm vật chứng (BL 37), tuy nhiên không thu hồi được, do vậy HĐXX không xem xét giải quyết là phù hợp với các quy định pháp luật.

[8] Đối với hành vi của bị hại cố ý gây thương tích cho bị cáo vào ngày 28/5/2021 đang được cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành xử lý trong vụ án khác là có căn cứ.

[9] Các đề xuất của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với các nhận định của HĐXX nên được xem xét chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 54, 65, điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Văn L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho UBND xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

#### **Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thị Thu Hiền**